TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST- HNGĐ	*Vân Đồn, ngày 04 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: N T H**,** sinh năm 1994;

CCCD số : 010194000078 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/6/2019

Đăng ký HKTT: Bản X L, xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do

- Bị đơn: Anh Phạm Bình K **,** sinh năm 1992;

Đăng ký HKTT: T B, xã QL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N T H và anh Phạm Bình K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị N T H và anh Phạm Bình K thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị N T H và anh Phạm Bình K có 02 con chung là Phạm DP – sinh ngày 04/12/2015 và Phạm KN – sinh ngày 22/02/2018.

Các bên thỏa thuận: Giao con chung Phạm KN cho chị N T H; Giao con chung Phạm DP cho anh Phạm Bình K, được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc

đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hồng và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Hồng, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Hồng, anh K cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị N T H và anh Phạm Bình K không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị N T H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Hồng được miễn án phí đối với phần án phí phải nộp; Buộc chị Hồng phải nộp số tiền 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do chị tự nguyện nộp thay cho anh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị K cáo, K nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- UBND xã QL, huyện Vân Đồn
- Chi cục THADS Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Ninh